

Số: 290/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP  
ngày 01/01/2020 của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2020**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Tình hình triển khai Nghị quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ngay từ đầu năm, cùng với sự nỗ lực của từng thành viên UBND tỉnh, các cấp, các ngành trong việc triển khai nhiệm vụ Nghị quyết nêu trên. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương quán triệt, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác cách cải hành chính, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình xử lý, nhất là cải cách trên lĩnh vực Đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, tài nguyên, xây dựng, thuế, hải quan... gắn với thực hiện thủ tục quy trình tiêu chuẩn ISO tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; công khai thông tin, quy định và đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trước diễn biến của dịch bệnh Covid-19 gây ra nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh có hiệu quả, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tỉnh đã chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố chủ động tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành,



các cấp; đẩy mạnh tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

## 2. Kết quả thực hiện

### 2.1. Tiếp tục cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh, cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường

+ Về công khai thủ tục hành chính: Công bố, công khai đầy đủ 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng tại Văn phòng với 65 lĩnh vực, 386 thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được công khai bằng văn bản giấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và được đăng tải trên trang thông tin điện tử.

+ Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Đã giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gồm 65 lĩnh vực với 386 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm, tiếp nhận trả kết quả đúng hạn 508/508 hồ sơ, đạt 100%, còn 06 hồ sơ đang trong thời hạn xử lý, đảm bảo hiệu quả, chất lượng theo yêu cầu của quy trình, thời gian, thành phần hồ sơ quy định; kết quả giải quyết hồ sơ được công khai trên trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh ([vpubndkg.kiengiang.gov.vn](http://vpubndkg.kiengiang.gov.vn)).

#### a) Về khởi sự doanh nghiệp:

- Về đăng ký doanh nghiệp và đầu tư:

+ Thực hiện công bố 193 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, trong đó 131 TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư<sup>1</sup>; thực hiện công khai thủ tục hành chính niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử ([www.skhd.t.kiengiang.gov.vn](http://www.skhd.t.kiengiang.gov.vn)). Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên 07 lĩnh vực, gồm: hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư tại Việt Nam; đấu thầu; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trong đó: Thực hiện cơ chế một cửa là 44 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện cơ chế một cửa liên thông là 87 TTHC (73 TTHC thành lập doanh nghiệp, 14 TTHC liên hiệp hợp tác xã): (1) Bộ phận thực hiện cơ chế một cửa tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh có 01 đồng chí chuyên trách; (2) Quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sở có bố trí 01 chuyên viên của phòng chuyên phòng Đăng ký kinh doanh tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ; (3) Phòng Đăng ký kinh doanh, thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015; Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về LHHTX; (4) Sau khi hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, chuyên viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng ĐKKD; phòng KTĐN và phòng THQHKH) để xử lý và cấp giấy Đăng ký kinh doanh, một chuyên viên phòng ĐKKD chuyển hồ sơ qua cơ quan thuế.

<sup>2</sup> Gồm 07 lĩnh vực: (1) lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: 74 TTHC; (2) Thành lập và hoạt động của LHHTX: 14 TTHC; (3). Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: 8 TTHC; (4) Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam: 56 TTHC; (5) Lĩnh vực Đấu thầu: 5 TTHC; (6) vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 10 TTHC. (7) Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, Nông Thôn: 06 TTHC, cấp huyện : 20 TTHC.

+ Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đã rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày (giảm 1,5 ngày so với quy định của Luật doanh nghiệp); cấp đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày. Tỉnh đang hoàn thiện quy trình hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục trong tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đối với lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách, nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

- Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Phối hợp kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó ưu tiên kết nối chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, lao động, thương binh và xã hội, thuế, tài chính, ngân hàng; đang thực hiện kết nối liên thông hệ thống cấp thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi với ngành Tư pháp trên 145/145 xã, phường, thị trấn thực hiện kể từ ngày 01/3/2020; khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh kịp thời đẩy dữ liệu lên cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế để liên thông dữ liệu toàn quốc. Hiện nay, toàn tỉnh có 163/163 đơn vị thực hiện đẩy dữ liệu lên cổng, chiếm 100%, số hồ sơ liên thông đúng ngày 74,5%. Phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân.

- Về lĩnh vực thuế: Thực hiện rà soát, tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp trong quý I/2020; giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày); đổi thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày; tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Tính đến 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 2.947/4.155 đơn vị thực hiện hóa đơn điện tử đạt 71%.

b) Về cấp phép xây dựng: Thực hiện rút ngắn thời gian thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng từ 82 ngày xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày so với quy định). Trong đó, thẩm định thiết kế cơ sở giảm tối thiểu 05 ngày, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công giảm tối thiểu 04 ngày; cấp phép xây dựng giảm tối thiểu 10 ngày; rút ngắn thời gian xét cấp chứng chỉ trung bình 02-03 ngày/hồ sơ.

c). Về lĩnh vực giao thông vận tải: Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian trong công tác thẩm định thiết kế cơ sở xuống còn 10 ngày (đối với dự án nhóm B) và 05 ngày (đối với dự án nhóm C).

d). Về lĩnh vực đầu tư tại khu công nghiệp: Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết bình quân là 07 ngày so với quy định; 14 hồ sơ (lĩnh vực lao động), rút ngắn

thời gian giải quyết bình quân là 4,5 ngày so với quy định; 02 hồ sơ (lĩnh vực xây dựng), rút ngắn thời gian giải quyết bình quân 10,5 ngày so với quy định.

đ). Về tiếp cận điện năng: Thực hiện tốt quy trình “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và ngành điện trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh. Đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp điện qua lưới điện trung áp với thời gian thực hiện 3,12 ngày/hồ sơ (tối đa là 04 ngày và tối thiểu là 01 ngày).

e) Về Tiếp cận tín dụng: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nắm tình hình sản xuất, kinh doanh và theo dõi diễn biến, ảnh hưởng của dịch bệnh để rà soát, kịp thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, nhất là những lĩnh vực, ngành nghề chịu thiệt hại trực tiếp của dịch bệnh và xâm nhập mặn; tính đến ngày 22/5/2020, số dư nợ chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 là hơn 18.924 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 23,7% tổng dư nợ; các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 827 khách hàng dư nợ 1.652 tỷ đồng; miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ cho 1.572 khách hàng dư nợ 4.560 tỷ đồng; cho vay mới 12.715 tỷ đồng với số tiền miễn, giảm lãi là 6,2 tỷ đồng. Ước đến 30/6/2020, nguồn vốn huy động đạt 96.100 tỷ đồng, tăng 8,52% so cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay ước đạt 80.500 tỷ đồng, tăng 8,73% so cùng kỳ; nợ xấu chiếm 1,18%/tổng dư nợ, tăng 0,38% so cùng kỳ.

f) Về tiếp cận đất đai: Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: trường hợp cấp lần đầu 30 ngày; cấp đổi từ 10 ngày giảm còn 07 ngày; trường hợp nhận chuyển quyền có nhu cầu cấp đổi thì thời gian từ 20 ngày giảm còn 17 ngày; cấp lại từ 30 ngày giảm còn 10 ngày; Thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thời gian thực hiện theo quy định không quá 03 ngày làm việc, tỉnh đã rút ngắn không quá 02 ngày làm việc.

## 2.2. Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin điện tử một cửa tỉnh

- Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và đầu tư: Do ảnh hưởng của dịch bệnh và các yếu tố khách quan khác, sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chỉ có 584 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 6.024,7 tỷ đồng, giảm 13% về số lượng doanh nghiệp và giảm 54% vốn đăng ký so với cùng kỳ<sup>3</sup>; 308 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động có thời hạn. Tuy nhiên, nhờ các biện pháp hỗ trợ kịp thời của Chính phủ và tỉnh, số doanh nghiệp giải thể là 94 doanh nghiệp, giảm 21% so cùng kỳ<sup>4</sup>; có 149 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 9.803 doanh nghiệp đang hoạt động với số vốn là 117.234,4 tỷ đồng. Về thu hút

<sup>3</sup> Trong đó, thành phố Rạch Giá là 182 DN thành lập mới, với số vốn là 1.212 tỷ đồng, chiếm 31,16% về số lượng DN và 20,12% số vốn toàn tỉnh. Phú Quốc là 198 DN thành lập mới với số vốn là 2.984 tỷ đồng; chiếm 33,9% về số lượng và 49,54% về số vốn toàn tỉnh.

<sup>4</sup> Trong đó, thành phố Rạch Giá là 29 doanh nghiệp, chiếm 30,85% doanh nghiệp giải thể toàn tỉnh. Phú Quốc có 45 doanh nghiệp giải thể; thể chiếm 47,87% doanh nghiệp giải thể toàn tỉnh; chủ yếu thuộc lĩnh vực thương mại – dịch vụ.

đầu tư và phát triển doanh nghiệp luôn được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Trong 6 tháng đầu năm, đã cấp mới quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư 30 dự án, quy mô 578,06 ha, tổng vốn 19.830,7 tỷ đồng<sup>5</sup>, trong đó Phú Quốc chiếm 88,79% nguồn vốn<sup>6</sup>. Thu hồi 06 dự án, quy mô 212,04 ha, tổng vốn 286,9 tỷ đồng<sup>7</sup>. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 747 dự án, quy mô 34.273,09 ha, vốn đầu tư 475.361,47 tỷ đồng<sup>8</sup>. Theo công bố của VCCI, năm 2019 chỉ số PCI của tỉnh được 64,99 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành (nhóm khá), giảm 4 bậc (năm 2018 xếp thứ 31 (nhóm khá), với số điểm là 63,65) và đứng thứ 7/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long<sup>9</sup>.

- Lĩnh vực tài chính: Thực hiện quy định Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn ngân sách nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 17/3/2020 về giám sát tài chính năm 2020 đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về phòng, chống nguy cơ xâm nhiễm, lây lan vi rút Corona (Covid-19), các bệnh nguy hiểm trên động vật và tôm nuôi; triển khai thực hiện một số giải pháp trọng tâm khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp không khai báo và không theo quy định nhất là triển khai hoàn thiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định và theo khuyến nghị của Đoàn Thanh tra EC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm quy định quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng biển ven bờ.

- Lĩnh vực công thương: Thực hiện tốt công tác tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất. Trong 6 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt

<sup>5</sup> Cùng kỳ cấp quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án, diện tích 517,86 ha, tổng vốn đầu tư 12.219,5 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Trong đó, Phú Quốc cấp mới 14 dự án, quy mô 342,56ha, với tổng vốn 17.608,52 tỷ đồng;

<sup>7</sup> Trong đó, Phú Quốc thu hồi 5 dự án, diện tích 211,43 ha, tổng vốn đầu tư 200 tỷ đồng.

<sup>8</sup> Trong đó, 279 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư, quy mô 11.579,91 ha, tổng vốn 230.450,7 tỷ đồng; 106 dự án đang xây dựng, quy mô 4.869,8 ha, tổng vốn 183.207,45 tỷ đồng; 362 dự án đã hoàn thành, quy mô 17.823,37 ha, tổng vốn 61.703,29 tỷ đồng. Riêng Phú Quốc có 313 dự án, quy mô 10.801 ha, tổng vốn đầu tư 334.494 tỷ đồng; trong đó, 47 dự án đã hoàn thành, quy mô 1.191 ha, tổng vốn 15.228 tỷ đồng.

<sup>9</sup> Sau các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang.

330 triệu USD, đạt 42,3% kế hoạch và tăng 11,27% so cùng kỳ; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, đã phát hiện 195 vụ việc vi phạm, trong đó 47 vụ buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu; 146 vụ gian lận thương mại; 02 vụ hàng giả. Xử lý vi phạm hành chính 222 vụ; thu nộp ngân sách trên 14,167 tỷ đồng<sup>10</sup> và xử lý hình sự: số vụ khởi tố 02 vụ, với 04 đối tượng.

- Lĩnh vực du lịch: Các cơ sở kinh doanh du lịch có chiều hướng tăng lên 768 cơ sở (tăng 5,8% so cùng kỳ và đạt 97,2% kế hoạch) với 24.111 phòng (trong đó: đã xếp hạng 495 cơ sở, với 18.225 phòng); kiểm tra công nhận điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, dịch vụ 55 cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Phú Quốc. Trong đó, đã công nhận 42/55 cơ sở nhằm tạo điều kiện cho cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng điều kiện được hỗ trợ giá điện do ảnh hưởng dịch Covid-19; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với 23 cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Tiên và huyện Phú Quốc, trong đó: nhắc nhở 15 cơ sở và xử lý vi phạm hành chính 03 cơ sở, với tổng số tiền xử phạt 39,5 triệu đồng<sup>11</sup>. Thực hiện kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid -19 đối với các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện Phú Quốc.

- Lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch: Triển khai Kế hoạch số 1480/KH-BCT ngày 04/3/2020 của Bộ Công Thương về hỗ trợ, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ, phát triển sản phẩm<sup>12</sup>. Phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại đề xuất tuyên truyền, quảng bá chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể ở nước ngoài đối với nước mắm Phú Quốc; thực hiện ký kết ghi nhớ về liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa các doanh nghiệp Phú Quốc và các doanh nghiệp du lịch các tỉnh/TP Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Định kỳ, tổ chức kiểm tra hiện trường, kịp thời tháo gỡ các khó khăn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ, hiệu quả nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp, nhà đầu tư; thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ và chất lượng công trình của tỉnh đúng trình tự xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình theo quy định.

<sup>10</sup> Trong đó: xử phạt vi phạm hành chính 5.226,37 triệu đồng; tiền phạt bổ sung, truy thu thuế 7.036,91 triệu đồng; tiền thanh lý hàng tịch thu 1.958,88 triệu đồng. Trị giá tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý hơn 1,203 tỷ đồng. Trị giá hàng tiêu hủy trong kỳ 344,72 triệu đồng.

<sup>11</sup> Trong đó: có 15 cơ sở lưu trú, 05 cơ sở lữ hành, 02 quầy tour quảng cáo và 01 cơ sở mua sắm. xử phạt vi phạm hành chính 5.226,37 triệu đồng; tiền phạt bổ sung, truy thu thuế 7.036,91 triệu đồng; tiền thanh lý hàng tịch thu 1.958,88 triệu đồng. Trị giá tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý hơn 1,203 tỷ đồng. Trị giá hàng tiêu hủy trong kỳ 344,72 triệu đồng.

<sup>12</sup> Kiên Giang có 03 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được công nhận cấp quốc gia: Nước mắm Thanh Quốc 43 độ đậm (DNTN Khai thác chế biến hải sản Thanh Quốc), Dinamo phát điện (Hộ kinh doanh cơ điện Hoàng Vân), Vỡ lã Phúc Vinh composite (Hộ kinh doanh Phạm Văn Khoa); 04 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được công nhận cấp khu vực: Nước cốt linh chi mật ong (Cty TNHH MTV Sản xuất - Thương mại HPQ Phú Quốc), Bánh trắng Mạnh Tài (Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất bánh trắng Mạnh Tài); Bộ sản phẩm máy đảo lúa trên sàn sấy, quạt ló sấy lúa vĩ ngang (Cty TNHH MTV Hòa Thuận), Chân vịt nhôm 5 cánh (Cơ sở Hoàng Minh).

- Lĩnh vực xây dựng: Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng công trình xây dựng trước và sau khi hoàn thành nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, tồn tại trong quá trình xây dựng. Trong 6 tháng đầu năm 2020; đã kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng 16 hạng mục công trình. Đã tổ chức 01 đợt sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề của cá nhân; cấp chứng chỉ, cấp điều chỉnh bổ sung 184 chứng chỉ năng lực cho các tổ chức và cấp 219 chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân theo quy định.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Công tác quản lý tài nguyên, môi trường và khoáng sản trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện, đạt kết quả khá tốt. Đến nay, đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 của 13/15 huyện, thành phố (còn 02 huyện Kiên Hải và Vĩnh Thuận đang điều chỉnh, bổ sung). Trong 6 tháng đầu năm, đã triển khai 02/09 Đoàn thanh tra đối với các đơn vị sản xuất bột cá và chế biến thủy sản trên địa bàn xã Giục Trượng, huyện Châu Thành), trong đó: xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường đối với 14 tổ chức, với tổng số tiền xử phạt vi phạm 2,24 tỷ đồng.

- Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Đang xây dựng hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương giai đoạn 2020-2024; thực hiện đề án “triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” và dự án “nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh năm 2020”; tổ chức kiểm tra về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với sản phẩm thép là cốt bê tông lưu thông trên thị trường; phối hợp kiểm tra chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng luôn được ưu tiên thực hiện, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội được quan tâm và triển khai thực hiện đến từng đối tượng<sup>13</sup>. Công tác lao động, đào tạo nghề và giải quyết việc làm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19. Trong 6 tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho khoảng 15.963 lượt lao động, đạt 45,6% kế hoạch, giảm 10,52% so cùng kỳ (trong tỉnh 9.560 lượt lao động và ngoài tỉnh 6.352 lượt lao động); có 51 người xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài.

- Lĩnh vực cải cách hành chính:

+ Về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); cải cách hành chính (PARINDEX). Trong đó, các nhiệm vụ về cải thiện nâng cao chỉ số PARINDEX: có 6/6 nhiệm vụ được hoàn thành; các nhiệm vụ về cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 đã hoàn thành 02 nhiệm vụ: (1) 100% các kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức được ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức. (2) Khảo sát đánh

<sup>13</sup> Chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội 52.415 người (trong đó: đối tượng tại cộng đồng là 52.150 người, đối tượng tại cơ sở bảo trợ xã hội là 256 người), với tổng kinh phí 143,14 tỷ đồng.

giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp. Còn 02 nhiệm vụ chưa thực hiện<sup>14</sup>

+ Về công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh, đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 17/2/2020 về việc tổng kết thực hiện chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với thực hiện kế hoạch công tác CCHC năm 2020, đã thực hiện 6/13 nhiệm vụ, gồm: (1) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; (2) Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2020; (3) Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2020; (4) Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2020; (5) Xây dựng kế hoạch phát động thi đua chuyên đề CCHC năm 2020; (6) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh năm 2019.

- Lĩnh vực hải quan: Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã giải quyết thủ tục hải quan cho 98 doanh nghiệp với 1.327 tờ khai; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 89.520.009,21 USD, giảm 7,25% so cùng kỳ; số thu đạt 170,2 tỷ USD, giảm 58,81 so cùng kỳ. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an toàn 24/24.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Triển khai thực hiện giao dịch điện tử đối với tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực thu, cấp sổ thẻ và giải quyết chế độ ngắn hạn qua phần mềm. Tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh có 2.954/2.988 đơn vị đã thực hiện giao dịch điện tử, chiếm 98,86%, còn lại nhận hồ sơ qua bưu điện và 100% hồ sơ trả đều qua bưu điện; thực hiện kết nối liên thông hệ tích để cấp thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi với ngành Tư pháp trên 145/145 xã, phường, thị trấn thực hiện (kể từ ngày 01/3/2020); thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh kịp thời đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế để liên thông dữ liệu toàn quốc. Hiện nay, toàn tỉnh có 163/163 đơn vị thực hiện đẩy dữ liệu lên Cổng, chiếm 100%, số hồ sơ liên thông đúng ngày 74,5%. Phối hợp cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương, Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển thực hiện hệ thống thanh toán điện tử song phương, góp phần điện tử hóa công tác thu, nộp tiền bảo hiểm, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp và cá nhân.

- Lĩnh vực quản lý thuế: Phối hợp cấp đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, đã cấp mới 636 mã số thuế cho doanh nghiệp kịp thời đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đi vào hoạt động; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế, trong đó tập trung hỗ trợ cho nhóm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

<sup>14</sup> (1). Kiểm tra về công vụ công chức tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị và 100% cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra; (2). Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, trang bị kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao năng lực giải quyết các nhiệm vụ được giao cho cán bộ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.



- Lĩnh vực tư pháp: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Trong 6 tháng đầu năm, cấp huyện và cấp xã đã thực hiện chứng thực 248.718 trường hợp, tổng lệ phí thu được 1.887,048 triệu đồng, tăng 12,683 triệu đồng so cùng kỳ; các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 25.416 hợp đồng, giao dịch, giảm 203 trường hợp so cùng kỳ; tổng phí thu được 10,29 tỷ đồng.

### **2.3. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4**

- Về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử tỉnh: Hiện nay, hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thành phần của các Sở, ngành và địa phương đã được nâng cấp đảm bảo đồng bộ về mặt công nghệ trên toàn tỉnh, liên thông nội dung và đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tỉnh cung cấp tổng số 2.133 dịch vụ công trực tuyến, trong đó: Có 1.423 mức độ 1 và 2, 409 mức độ 3 và 301 mức độ 4 (đạt tỷ lệ 14,2% số DVCTT ở cấp độ 4); hiện tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục DVCTT của tỉnh để đạt chỉ tiêu đề ra 30%. Cơ bản hoàn thành việc kết nối, liên thông Cổng DVCTT tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Trong đó, liên thông thành công 5 DVCTT mức 3 và 01 dịch vụ mức 4. Cổng DVCTT cũng cung cấp chức năng tra cứu thông tin, thống kê tình trạng xử lý hồ sơ TTHC, khảo sát, đánh giá và công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với các cơ quan nhà nước thực hiện TTHC. Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử đã triển khai đến 100% các sở ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Quý II/2020, hệ thống tiếp nhận 34.041 hồ sơ (giảm 13,2% so với quý I/2020 là 39.226 hồ sơ); đã xử lý: 30.293 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt 89%.

- Lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư: Có 1.345 lượt doanh nghiệp đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử, tăng 3,8 lần so với cùng kỳ đã góp phần rút ngắn thời gian thực hiện và chi phí cho doanh nghiệp.

- Lĩnh vực công thương: Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 03 đối với 21 thủ tục hành chính, cấp độ 4 đối với 07 thủ tục hành chính.

- Lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch: Cập nhật, thông tin trên trang thông tin điện tử để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, cơ hội giao thương, dự án đang kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, hội chợ triển lãm, thông tin cần biết về các vùng du lịch trong tỉnh, thông tin thị trường nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, có 800 ngàn lượt truy cập; xây dựng video clip giới thiệu trang thông tin điện tử tổng hợp [www.kiengiangpromotion.vn](http://www.kiengiangpromotion.vn).

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử (website) 24/24, kịp thời cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường và trả lời thắc mắc, hướng dẫn thủ tục cho người dân; xây dựng phần mềm liên thông trong hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai (phần mềm FTP FileZilla Client chạy trên hệ thống Website) nhằm giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Trong 6 tháng đầu năm, số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua ATM đạt 4.756/12.367 người, đạt 38%; số người hưởng trợ cấp BHXH một lần qua ATM đạt 2.805/7.740 người, đạt 37%; số người hưởng trợ cấp chế độ BHXH ngắn hạn (ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe) đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng đến 6.230 lượt người, đạt 100% và số người hưởng trợ cấp thất nghiệp đạt 5.991/6.534 người, đạt 92%. Thực hiện hệ sinh thái 4.0 ngành BHXH phục vụ người dân và doanh nghiệp với các dịch vụ lên mức độ 4, triển khai Hệ thống tương tác đa phương tiện giữa người dân và doanh nghiệp với cơ quan BHXH trong việc tra cứu quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN qua tin nhắn thương hiệu BHXH Việt Nam và hệ thống tổng đài tin nhắn 8079.

- Lĩnh vực thuế: Triển khai hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kê khai và nộp thuế qua hệ thống điện tử. Đến nay, các thủ tục hành chính về thuế của doanh nghiệp đã được thực hiện qua phương thức điện tử với 133/304 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4; có 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp thuế điện tử, đã triển khai thực hiện hoàn thuế điện tử và hóa đơn điện tử đã góp phần giảm bớt thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp.

- Lĩnh Ngân hàng: Tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; rà soát hoàn thiện mạng lưới ATM ở những khu vực có điều kiện, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, hải đảo gắn với nâng cao chất lượng, dịch vụ ATM, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật, bảo vệ lợi ích của khách hàng trong giao dịch ATM. Tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh hiện có 302 ATM (tăng 03 máy so với đầu năm, trong đó lắp đặt mới 06 máy và chấm dứt hoạt động 03 máy); có 2.466 đơn vị chấp nhận thẻ (tăng 357 máy so với đầu năm); hơn 880.000 thẻ và 959.000 tài khoản.

- Lĩnh vực hải quan: Thực hiện khai báo thủ tục hải quan điện tử, trong đó có 100% tờ khai doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được khai báo qua Hệ thống VNACCS/VCIS; 100% số tiền thuế, lệ phí phát sinh tại Hải quan thu nộp bằng phương thức điện tử thông qua các ngân hàng thương mại. Đồng thời đã ứng dụng thành công dịch vụ công trực tuyến, đã rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa giải

quyết các thủ tục hành chính thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **2.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup).**

- Lĩnh vực khoa học công nghệ: Đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 17/03/2020 về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn 06 lượt doanh nghiệp đăng ký và sử dụng mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa, công bố tiêu chuẩn cơ sở; công bố phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm; rà soát điều chuyển kinh phí sự nghiệp và khoa học công nghệ để thực hiện kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020.

- Lĩnh vực tài chính: Tính đến tháng 6/2020, đã bố trí kinh phí cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện đề án “hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp theo Đề án 939” với tổng kinh phí 275 triệu đồng.

- Lĩnh vực công thương: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-TTKC ngày 19/02/2020 về khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020; xây dựng đề cương chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025. Ban hành Kế hoạch số 09/KH-TTKC ngày 20/5/2020 về việc hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh về công nghiệp hỗ trợ đối với các sản phẩm linh kiện phụ tùng phục vụ sản xuất và sửa chữa; nguyên liệu dệt may, giày da,...

- Về lao động - thương binh và xã hội: Trong 6 tháng đầu năm, đã hoàn thành việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ cho 163.901 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 161,71 tỷ đồng.

- Về lĩnh vực thuế: Duy trì công tác đối thoại với doanh nghiệp, đổi mới hoạt động đối thoại doanh nghiệp theo hướng thực chất, chuyên sâu phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, doanh nghiệp trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế tham dự hội nghị đối thoại đến từng doanh nghiệp cụ thể.

- Lĩnh vực ngân hàng: Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Các tổ chức tín dụng trên bàn địa tỉnh tích cực triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng ưu đãi lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường từ 0,5%-3%/năm theo chỉ đạo của hội sở chính.

- Lĩnh vực hải quan: Đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đến làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa. Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã hỗ trợ 20 nội dung vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp thông qua thư điện tử, văn bản, trực tiếp...

## **II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

- Đến thời điểm hiện nay, tỉnh chưa nhận được đầy đủ các tài liệu hướng dẫn từ các Bộ, ngành Trung ương. Do đó, việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện

Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, bất cập cũng như thực hiện báo cáo định kỳ.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn gặp nhiều khó khăn. Để ứng phó với dịch bệnh, doanh nghiệp đã cắt giảm lao động, sản xuất do thiếu nguyên liệu đầu vào... một số doanh nghiệp đã tạm ngưng kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP trên địa bàn tỉnh còn một số mặt hạn chế, nhất là lượng thông tin phát trên hai sóng phát thanh truyền hình tuy nhiều, nhưng chưa được thông tin thường xuyên, liên tục.

- Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 còn chậm, xác định nhiệm vụ và phân công thực hiện chưa cụ thể; mặc dù thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nhưng sự chuyển biến trong tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tỉnh và cấp huyện chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính chưa tương xứng với yêu cầu thực tế; đầu tư cho công nghệ thông tin đang được quan tâm, nhưng chưa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ hiện đại hóa, cải cách hành chính, hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử trong giai đoạn hiện nay; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao, ít hồ sơ và thủ tục cung cấp mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được xử lý qua dịch vụ bưu chính công còn thấp. Việc áp dụng công nghệ thông tin để công khai và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, doanh nghiệp của một số sở, ngành, địa phương còn chậm; dịch vụ công trực tuyến chỉ đạt ở mức độ 2, khai thác và sử dụng các dịch vụ công mức độ 3, 4 còn chưa cao; trình độ, kỹ năng, ứng dụng về công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, thói quen thực hiện giao dịch trực tuyến còn ít.

- Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Luật và các văn bản của Chính phủ ban hành còn chậm. Việc hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo các Điều 16 đến Điều 19, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh hiện nay chưa nhiều.

- Về quy trình quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư còn nhiều vướng mắc, cụ thể:

+ Tại khoản 4, Điều 33, Luật Đầu tư quy định “Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan lấy ý kiến thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi về cơ quan đăng ký đầu tư”. Nhưng theo Luật Đất đai quy định thời gian thẩm định nhu cầu sử dụng đất là 30 ngày. Do đó việc tổng hợp ý kiến từ các sở, ngành không đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Đầu tư.

+ Đối với việc thu hút các dự án phát triển du lịch biển đảo, vướng quy định tại khoản 1, Điều 79, Luật Tài nguyên môi trường, biển và hải đảo: “Không được

11/10/2020

phép đầu tư, xây dựng mới công trình trong phạm vi 100 m tính từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền hoặc về phía đảo”. Trong khi đó, phần lớn các đảo của tỉnh có vị trí nằm gần mặt nước biển. Việc hoàn chỉnh đề án thiết lập danh mục hành lang an toàn biển còn chậm nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút đầu tư tại các khu vực này.

- Việc phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động chưa chặt chẽ. Chất lượng giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp; một số doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động gặp khó khăn, lao động làm việc không ổn định.

- Thói quen, tâm lý sử dụng tiền mặt của người dân còn khá phổ biến, do đó việc thực hiện chi trả tiền điện, nước, điện thoại, học phí, viện phí... bằng hình thức không dùng tiền mặt còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với người dân sống ở khu vực nông thôn, không có tài khoản tại ngân hàng;

- Tỷ lệ người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội qua hình thức tài khoản cá nhân giữa các huyện, thành phố không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các huyện, thành phố lớn; một số huyện ở cách xa khu vực trung tâm, số lượng dân cư ít, có địa hình kinh tế khó khăn thì số lượng người hưởng nhận qua tài khoản cá nhân chiếm tỷ lệ tương đối ít, do thói quen sử dụng tiền mặt của người thụ hưởng và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chưa được phổ biến rộng rãi.

- Mạng lưới ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán chưa đồng đều, hạ tầng công nghệ thông tin ở khu vực nông thôn chưa tốt; số lượng hệ thống máy ATM chưa nhiều, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, chủ yếu tập trung ở thị trấn, các xã xa trung tâm hầu như không có.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19; triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch để giới thiệu tiềm năng kêu gọi đầu tư của tỉnh. Cập nhật thông tin thường xuyên lên công thông tin điện tử của đơn vị để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; phát hành bản tin “Đầu tư, thương mại và du lịch”. Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia vào vận hành Trang thương mại điện tử ([kiengiangpromotion.vn](http://kiengiangpromotion.vn)).

2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công, hướng dẫn chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, xây dựng thương hiệu. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hoàn thành Đề án phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Kiên Giang đến năm 2025; Đề án thiết lập

danh mục hành lang an toàn biên trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu cho doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong tỉnh, góp phần giải quyết lao động tại địa phương.

3. Triển khai thực hiện Nghị quyết quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025; Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

4. Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 1040/CT-TCHQ ngày 21/02/2020 của Tổng Cục hải quan về việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2020. Thường xuyên cập nhật, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cộng đồng doanh nghiệp về các chính sách mới, đẩy mạnh hợp tác với ngân hàng thương mại, triển khai mở rộng chương trình phối hợp thu 24/7 và chương trình doanh nghiệp nhờ thu... tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhóm công tác hải quan - doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện đại hóa nền hành chính, gắn với công tác an toàn và bảo mật thông tin. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đạt tỷ lệ 30%); phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên cổng dịch vụ công quốc gia. Khuyến khích các ngân hàng phối hợp tham gia dịch vụ thu lệ phí trực tuyến các dịch vụ công mức độ 4, đảm bảo các điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia thuận lợi nhằm cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã; tập trung đẩy mạnh, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, nộp và nhận kết quả qua đường bưu điện để góp phần rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án. Thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan tại bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, không đùn đẩy, yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện thay nhiệm vụ của công chức, viên chức.

7. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, báo, đài tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP; kế hoạch về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 và đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018-2021 để góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.



Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang 06 tháng đầu năm 2020. / NC

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, btkien.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chín**